

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Nam P, sinh năm 1994; nơi thường trú: Xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Khu K, thành phố I, tỉnh Yamaguchi, Nhật Bản; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Phùng Đại Y, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là Chị Nguyễn Nam P đã hợp pháp hoá lãnh sự tại của Đ tại Nhật Bản trình bày:

Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y lấy nhau trên cơ sở tự nguyện năm 2015 và đăng ký kết hôn ngày 05/08/2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vào năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như

cách nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Chị P và anh Y đã sống ly thân từ đó đến nay. Tháng 4/2019 chị P đi nước ngoài làm ăn, sinh sống. Do khoảng cách địa lý xa xôi cộng với những mâu thuẫn trước đó vẫn chưa thể hòa giải nên vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tháng 1/2023 chị P có trở về Việt Nam một thời gian ngắn, hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Đến nay, chị P và anh Y đã không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Phùng Đại Y để mỗi người ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y có 01 con chung tên Phùng Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai của anh Phùng Đại Y trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Đại Y thống nhất với chị Nguyễn Nam P về thời điểm kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 05/08/2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố H; về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng quan hệ hôn nhân hiện nay. Nhận thấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài và đã sống ly thân. Nay chị P làm đơn xin ly hôn với anh Y, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị P được ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y có 01 con chung tên Phùng Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2015. Anh Y đồng ý khi ly hôn đề nghị giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn. Bị đơn là anh Phùng Đại Y có nơi cư trú tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/08/2015. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như cách nuôi dạy con cái. Anh chị và hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay chị P yêu cầu xin ly hôn với anh Y, anh Y đồng ý. Nhận thấy, cả hai anh chị đều xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Nam P đối với anh Phùng Đại Y.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y có 01 con chung tên Phùng Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2015. Khi ly hôn chị P và anh Y thống nhất đề nghị giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và cháu P1 Nguyễn Hoài A có nguyện vọng được ở với chị P. Xét thấy nguyện vọng của các bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hành cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu P1 Nguyễn Hoài A cho chị Nguyễn Nam P nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Nam P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Nam P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Nam P được ly hôn anh Phùng Đại Y.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu P1 Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2015 cho Chị Nguyễn Nam P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Nam P và anh Phùng Đại Y tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Nam P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000399 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Nam P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Nam P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Phùng Đại Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười năm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thuý